

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-BGDĐT ngày 11/5/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Giáo dục tiểu học, Giáo dục trung học thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2907/TTr-SGDĐT ngày 15/5/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành: 04 thủ tục hành chính. Nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1130/QĐ-BGDĐT ngày 11/5/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Giáo dục tiểu học, Giáo dục trung học thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Chi tiết, tại Phụ lục I đính kèm*).

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ: 08 thủ tục hành chính (*Chi tiết, tại Phụ lục II đính kèm*).

## **Điều 2. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp nội dung thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu để niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (nếu có) trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định này.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính bảo đảm kịp thời, đầy đủ, đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - BTP;
- CT, PCT UBND TP H.M.Cường;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Các phòng, đơn vị: TTPVHCCTP, VX;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, N.T.An.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Minh Cường**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**  
**THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
*(Kèm theo Quyết định số                      /QĐ-UBND ngày                      /5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG (CẤP TỈNH, CẤP XÃ)**

**A1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

| STT | Mã thủ tục hành chính                                | Tên thủ tục hành chính              | Thời gian giải quyết TTHC                                                                                                   |                                                                                                                             | Địa điểm thực hiện                                                                                             | Phí/lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                      |                                     | Theo quy định                                                                                                               | Sau cắt giảm                                                                                                                |                                                                                                                |                     |                                                                                                                                                                                                                       |
| I   | LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG QUỐC DÂN |                                     |                                                                                                                             |                                                                                                                             |                                                                                                                |                     |                                                                                                                                                                                                                       |
| 1.  | 2.002854                                             | Chuyển trường và tiếp nhận học sinh | - Chuyển trường trong cùng tỉnh, thành phố: 05 ngày làm việc.<br>- Chuyển trường từ tỉnh, thành phố khác: 08 ngày làm việc. | - Chuyển trường trong cùng tỉnh, thành phố: 03 ngày làm việc.<br>- Chuyển trường từ tỉnh, thành phố khác: 05 ngày làm việc. | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu. | Không quy định      | Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. |
| 2.  | 2.002857                                             | Tiếp nhận học sinh xin học lại      | - Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, hiệu trưởng nhà trường có ý kiến đồng ý về         | - Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, hiệu trưởng nhà trường có ý kiến đồng ý về         | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công các                      | Không quy định      | Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường                                                           |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính              | Thời gian giải quyết TTHC                                                                                                                        |                                                                                                                                                    | Địa điểm thực hiện                                                                                             | Phí/lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                       |
|-----|-----------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                     | Theo quy định                                                                                                                                    | Sau cắt giảm                                                                                                                                       |                                                                                                                |                     |                                                                                                                                                                                                                      |
|     |                       |                                     | việc tiếp nhận học sinh;<br>- Xin học lại trong cùng tỉnh, thành phố: 05 ngày làm việc.<br>- Xin học lại tỉnh, thành phố khác: 08 ngày làm việc. | việc tiếp nhận học sinh;<br>- Xin học lại trong cùng tỉnh, thành phố: 03 ngày làm việc.<br>- Xin học lại từ tỉnh, thành phố khác: 05 ngày làm việc | xã, phường, đặc khu.                                                                                           |                     | trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.                                                                                                                                                            |
| 3.  | 2.002856              | Tiếp nhận học sinh người nước ngoài | 08 ngày làm việc                                                                                                                                 | 05 ngày làm việc                                                                                                                                   | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu. | Không quy định      | Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học |
| 4.  | 2.002855              | Tiếp nhận học sinh Việt Nam từ nước | 08 ngày làm việc                                                                                                                                 | 05 ngày làm việc                                                                                                                                   | - Trung tâm Phục vụ hành                                                                                       | Không quy định      | Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                                           |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết TTHC |              | Địa điểm thực hiện                                                                    | Phí/lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                            |
|-----|-----------------------|------------------------|---------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                        | Theo quy định             | Sau cắt giảm |                                                                                       |                     |                                                                                                                           |
|     |                       | ngoài về nước          |                           |              | chính công thành phố.<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu. |                     | ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học |

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày    /5/2026  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

| STT      | Mã thủ tục hành chính     | Tên thủ tục hành chính                                  | Tên văn bản QPPL quy định bãi bỏ thủ tục hành chính                                        |
|----------|---------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>GIÁO DỤC TRUNG HỌC</b> |                                                         |                                                                                            |
| 1        | 2.002478.000.00.00.H24    | Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông.     | Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 2        | 2.002479.000.00.00.H24    | Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước |                                                                                            |
| 3        | 2.002480.000.00.00.H24    | Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài |                                                                                            |
| 4        | 1.001088.000.00.00.H24    | Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học  |                                                                                            |

**II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

| STT | Mã thủ tục hành chính       | Tên thủ tục hành chính                              | Tên văn bản QPPL quy định bãi bỏ thủ tục hành chính                                        |
|-----|-----------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| I   | LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC |                                                     | Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 1   | 2.002481.000.00.00.H24      | Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở.     |                                                                                            |
| 2   | 2.002483.000.00.00.H24      | Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài |                                                                                            |
| 3   | 2.002482.000.00.00.H24      | Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước |                                                                                            |
| II  | LĨNH VỰC GIÁO DỤC TIỂU HỌC  |                                                     |                                                                                            |
| 4   | 1.005099.000.00.00.H24      | Chuyển trường đối với học sinh tiểu học             |                                                                                            |